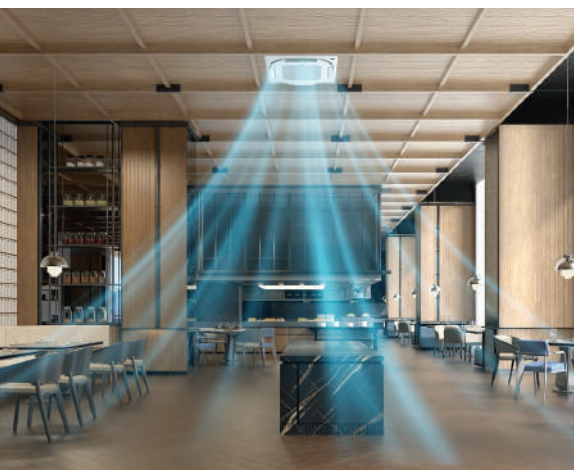


THOẢI MÁI MÁT LẠNH TRỌN TỪNG KHOẢNH KHẮC

Âm trần Cassette - Biến tần - R32

Dòng **Q**



Leading
inverter

R32



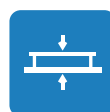
GIÓ CẤP



CẤP GIÓ KHÔNG
GIAN LỚN



KIỂM SOÁT ĐẢO
GIÓ ĐỘC LẬP



THIẾT KẾ
SIÊU MỎNG



CẢNH HƯỚNG DÒNG
KHÔNG KHÍ CÓ
THỂ THẢO RỜI

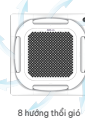


ĐIỀU KHIỂN
WIFI

Làm mát mạnh mẽ

★ Lan tỏa gió lạnh 360° trải rộng đến mọi góc ngách trong phòng

Phân phối không khí mát đều trải rộng
Mát lạnh 360 độ thông qua 8 cửa gió để
làm mát hoàn toàn không gian.



★ Lưu lượng gió cao

Sử dụng một quạt gió xoắn ốc đường kính
lớn tạo ra lưu lượng gió lớn hơn và tiếng
ồn thấp hơn.



★ Lan tỏa không khí rộng lớn

Đáp ứng hoàn hảo những yêu cầu làm
mát cho những không gian cao cấp như
biệt thự, cửa hàng, văn phòng...



ĐIỀU KIỆN TIỆN NGHI TUYỆT ĐỐI

★ 7 cấp tốc độ quạt

Tốc độ quạt đa cấp thỏa mãn các nhu cầu
làm mát khác nhau.

*Được điều khiển bởi điều khiển từ xa không dây.



*Được điều khiển bởi điều khiển từ xa có dây XK10.



★ Điều khiển cánh đảo gió độc lập

Góc đảo gió của những cánh quạt chính được
điều khiển độc lập, từ 40° đến 90°, để đáp ứng
nhu cầu làm mát dạng cá nhân hóa.



* Điều khiển bởi bộ điều khiển có dây XK10.

Bảo trì dễ dàng

★ Dễ dàng sửa chữa các bộ phận

Dễ dàng tháo mô-tơ mà không cần phải tháo
máng nước ngưng.



HƠI THỞ KHỎE MẠNH & TRONG LÀNH

★ Cấp gió tươi

Cấp gió tươi từ bên ngoài đem lại độ
trong lành không khí sạch bên trong và
an toàn cho hơi thở.



★ Tự làm sạch

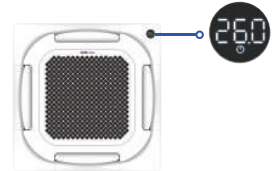
Làm sạch hoàn toàn dàn bay hơi, đảm bảo
ràng luồng gió lạnh cấp vào trong sạch và
lạnh mạnh.



Thiết kế siêu mượt

★ Màn hình hiển thị kỹ thuật số

Hiển thị nhiệt độ, mã lỗi và tình trạng hoạt
động trực tiếp trên bảng điều khiển. Nhiệt
độ hiển thị chính xác đến 0.5 °C*.



* Sử dụng bộ điều khiển có dây XK10.

★ Thiết kế siêu mỏng

Độ dày chỉ 205mm, chiếm rất ít không
gian lắp đặt trên trần nhà.



Kiểm soát thông minh

★ Nhiều lựa chọn điều khiển khác nhau

Đáp ứng mọi nhu cầu điều khiển khác nhau.



Điều khiển Wi-Fi



Kiểm soát thẻ ra/ vào phòng
(Sử dụng thiết bị bên thứ ba*)

* AUX không cung cấp thẻ ra/ vào phòng & đầu đọc thẻ

Thành phần:

Dàn lạnh



Dàn nóng



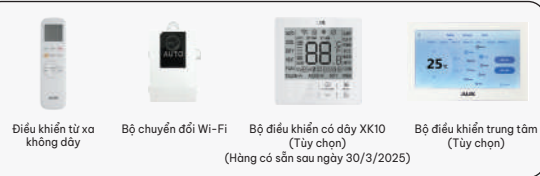
18k | 24k | 30k | 36k



48k



60k



Thông số kỹ thuật

Dòng	Dàn lạnh trong nhà		ALCA-C18/4DR3QAB	ALCA-C24/4DR3QAB	ALCA-C30/4DR3QAB	ALCA-C36/4DR3QAB	ALCA-C48/5DR3QAB	ALCA-C60/5DR3QAB
	Dàn nóng ngoài trời		AL-C18/4DR3Q(U)	AL-C24/4DR3Q(U)	AL-C30/4DR3Q(U)	AL-C36/4DR3Q(U)	AL-C48/5DR3Q(U)	AL-C60/5DR3Q(U)
Công suất	Làm lạnh	Btu/h	18000	24000	30000	36000	48000	55000
		kW	5.28 (1.58~5.59)	7.03 (2.16~7.20)	8.79 (2.95~9.45)	10.55 (2.95~10.83)	14.07 (4.76~14.20)	16.12 (4.80~16.80)
Mã lực		HP	2.0	2.5	3.0	3.5	5.0	6.0
Thông số điện	Công suất điện định mức	kW	1.60 (0.43~1.90)	2.20 (0.45~2.60)	2.75 (0.56~3.30)	3.50 (0.56~3.61)	5.60 (1.21~6.10)	5.75 (1.38~6.80)
	Dòng điện định mức	A	8.0 (2.18~8.70)	10.30 (1.96~11.60)	13.50 (2.21~16.0)	15.50 (0.45~16.92)	9.00 (2.50~10.50)	10.50 (2.85~11.50)
Cấp độ hiệu quả	EER	W/W	3.30	3.20	3.20	3.01	2.51	2.80
Dàn lạnh trong nhà	Nguồn điện	V~,Hz,Ph	220-240V~, 50Hz, 1	220-240V~, 50Hz, 1	220-240V~, 50Hz, 1	220-240V~, 50Hz, 1	220-240V~, 50Hz, 1	220-240V~, 50Hz, 1
	Lưu lượng gió dàn lạnh (SH/Hi/Mi/Lo)	m³/h	1100/1000/850/700	1400/1150/950/800	1700/1350/1150/950	1900/1600/1300/1050	2200/1700/1400/1150	2200/1700/1400/1150
	Độ ồn (Cao/ Trung bình/ Thấp)	dB (A)	42/39/35	46/41/36	46/42/38	48/45/42	49/46/43	49/46/43
	Kích thước (W x D x H)	Kích thước thực	mm	840x840x205	840x840x205	840x840x245	840x840x288	840x840x288
		Kích thước panel	mm	950x950x53	950x950x53	950x950x53	950x950x53	950x950x53
	Trọng lượng	Trọng lượng thực	Kg	18.5	18.5	21	23	23
		Trọng lượng panel	Kg	5.3	5.3	5.3	5.3	5.3
Dàn nóng ngoài trời	Nguồn điện	V~,Hz,Ph	220-240V~, 50Hz, 1	220-240V~, 50Hz, 1	220-240V~, 50Hz, 1	220-240V~, 50Hz, 1	380-415V~, 50Hz, 3	380-415V~, 50Hz, 3
	Lưu lượng gió	m³/h	2300	3300	3500	3500	3850	7000
	Mức độ tiếng ồn	dB (A)	52	53	55	55	56	56
	Kích thước thực (W x D x H)	mm	705x279x530	825x335x655	900x360x700	900x360x700	970x395x803	940x373x1320
Ống dẫn gas làm lạnh	Trọng lượng thực	Kg	22	30.5	39	42	55	77
	Kích thước ống lỏng	mm (inch)	6.35 (1/4)	6.35 (1/4)	9.52 (3/8)	9.52 (3/8)	9.52 (3/8)	9.52 (3/8)
	Kích thước ống hơi	mm (inch)	12.7 (1/2)	12.7 (1/2)	15.88 (5/8)	15.88 (5/8)	15.88 (5/8)	15.88 (5/8)
Chúng tôi loại bộ điều chỉnh nhiệt độ			Điều khiển từ xa không dây/USB Wi-Fi, loại tiêu chuẩn (điều khiển có dây/điều khiển trung tâm, tùy chọn) (bộ điều khiển thẻ phòng, thiết bị của bên thứ ba)					

Nhận xét:

- Dữ liệu đến từ phòng thí nghiệm điều hòa không khí thương mại AUX và có thể thay đổi theo các điều kiện thử nghiệm khác nhau.
- Hãng AUX (Việt Nam) có quyền thay đổi thông số kỹ thuật mà không cần thông báo trước.

Đại lý ủy quyền: